

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-PT

Ngày 25-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và bà Phạm Thị Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Óng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”,

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2020/DS-ST ngày 01-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần H; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lưu Thị Thu H; địa chỉ: Đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Sở V tỉnh Đ; địa chỉ: Khu S, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Sỹ S – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở V tỉnh Đ – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Sở V tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/10/2013 Ban quản lý dự án 1 – Sở V tỉnh Đ (Ban quản lý dự án) ký Hợp đồng xây dựng số 08/2013/HĐ-XD với Công ty cổ phần H thi công một

phần khối lượng của gói thầu số 10: Xây dựng nền móng, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT đoạn KM0+056-: -KM1+00 (theo phụ lục 02) thuộc dự án: đường bắc nam giai đoạn 2, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Giá trị hợp đồng là 15.518.603.000 đồng, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Ngày 27/10/2016, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Đ, công ty cổ phần H và đại diện tư vấn giám sát là công ty TNHH tư vấn thiết kế Y đã lập bảng thống nhất khối lượng thi công.

Ngày 27/10/2016, công ty cổ phần H lập hồ sơ dự toán chi phí xây dựng bổ sung bù trượt giá vật tư, vật liệu tính theo khối lượng từng thời điểm đã thi công trong thời gian thực hiện hợp đồng với số tiền 2.226.848.000 đồng đề nghị Sở V tỉnh Đ thẩm định và quyết toán cho công ty, nhưng Sở không thực hiện.

Công ty cổ phần H yêu cầu Tòa án buộc Sở V tỉnh Đ trả cho công ty số tiền 2.226.848.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định.

Trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Từ thực tế tình hình thực hiện dự án, tình hình giải quyết việc điều chỉnh giá hợp đồng do trượt giá vật liệu, vật tư; vì chưa đảm bảo chặt chẽ về cơ sở pháp lý và để đảm bảo đồng bộ trong quá trình điều chỉnh giá các hợp đồng xây dựng thuộc dự án. Do đó, Sở V tỉnh Đ chưa tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán phát sinh do biến động giá vật liệu cho công ty cổ phần H nên chưa có cơ sở thực hiện việc điều chỉnh giá hợp đồng và thanh toán số tiền bù giá theo yêu cầu của công ty cổ phần H.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2020/DS-ST ngày 01-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 72, 75, 76, 81 của Luật Xây dựng năm 2003; Điều 305, Điều 412 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 34, Điều 36 Nghị định số 48/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ; Thông tư 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H; buộc Sở V tỉnh Đ phải trả cho Công ty cổ phần H tổng số tiền 2.855.264.505 đồng bao gồm 2.226.848.000 đồng tiền bù giá vật tư, vật liệu và 628.416.505 đồng tiền lãi suất chậm trả. Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 14-10-2020, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận được đơn kháng cáo của Sở V tỉnh Đ đề ngày 12-10-2020 với nội dung không đồng ý với phán quyết của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tiến hành lấy lời khai các đương sự, tổ chức hòa giải ngày 21-01-2021, ngày 26-01-2021 và ngày 18-3-2021, kết quả tại biên bản hòa giải ngày 18-3-2021 thể hiện: “1. Ý kiến của Sở V tỉnh Đ: Số tiền Sở V tỉnh Đ thẩm định (dự thảo) để chi trả cho Công ty cổ phần H là 1.826.543.000 đồng và đề nghị không tính lãi...2.

Ý kiến của Công ty cổ phần H: Thống nhất với ý kiến của Sở V tỉnh Đ... thống nhất với mức tối thiểu là 1.826.543.000 đồng (theo dự thảo)."

Ngày 25-3-2021, Sở V tỉnh Đ cung cấp cho Tòa án văn bản số 363/SGTVT-KT&KCHT ngày 25-3-2021 v/v thông báo kết quả thẩm định dự toán bổ sung phần chi phí xây dựng tăng thêm do điều chỉnh giá nguyên, nhiên vật liệu của Gói thầu số 10, thuộc dự án: Đường Bắc Nam giai đoạn 2, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; và đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung *"Đề nghị Tòa án xem xét nội dung tại tờ khai bổ sung, giải quyết vụ án theo thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 21/01/2021, ngày 18/3/2021, văn bản thẩm định dự toán điều chỉnh giá vật liệu gói thầu số 10, công trình đường bắc nam giai đoạn 2 của Sở V tỉnh Đ ngày 25/3/2021 đúng theo quy định của pháp luật."*

Ngày 25-3-2021, chị Lưu Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung *"Đề nghị Tòa án công nhận nội dung hòa giải giữa hai bên ngày 18/3/2021, buộc Sở V tỉnh Đ trả cho công ty cổ phần H số tiền 1.826.543.000 đồng theo số liệu hai bên đã thống nhất."*

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đề nghị nêu trên, cụ thể đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại biên bản hòa giải ngày 18/3/2021, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 1.826.543.000 đồng và không tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm. Về nội dung: Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 1.826.543.000đ và không tính lãi; các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về đơn kháng cáo: Bản án sơ thẩm xét xử ngày 01-10-2020, ngày 14-10-2020, bị đơn gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là trong thời hạn kháng cáo theo quy định pháp luật; bị đơn thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí, không phải chịu án phí. Do đó, kháng cáo của bị đơn là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thuộc trường hợp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết.

[3]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa

phúc thẩm là bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 1.826.543.000 đồng và không tính lãi. Xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4]. Về án phí: Sở V tỉnh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần H số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 38.268.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 72, 75, 76, 81 của Luật Xây dựng năm 2003; Điều 305, Điều 412 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 34, Điều 36 Nghị định số 48/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ; Thông tư 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2020/DS-ST ngày 01-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Sở V tỉnh Đ sẽ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần H số tiền 1.826.543.000đ (*một tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) và không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Sở V tỉnh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Trả lại cho Công ty cổ phần H số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 38.268.000đ (*ba mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003414 ngày 16-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- TAND thành phố Gia Nghĩa (2);
- Chi cục THADS thành phố G (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: THCTP (1), TDS (2), HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương